

Số 2164 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 và Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ, giai đoạn 2021-2030

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 – 2030;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 và Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ, giai đoạn 2021-2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị trong ngành giao thông vận tải có trách nhiệm quán triệt nội dung Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 và Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch hành động này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu VT, KHCN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Đông

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg
ngày 31/8/2020 và Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021
của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày / /2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT)

Căn cứ các mục tiêu, quan điểm, định hướng và nhiệm vụ cụ thể tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030; và Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030, Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2021-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1.1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung, giải pháp tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020, Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ để phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của Bộ GTVT. Đưa năng suất trở thành động lực phát triển quan trọng trong các đơn vị trực thuộc, thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của khoa học và công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

1.2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ triển khai phải đảm bảo tính khách quan, khoa học, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí; thu hút được sự tham gia của các đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch hành động đáp ứng yêu cầu, điều kiện quy định.

II. MỤC TIÊU

2.1. Mục tiêu chung

- Hỗ trợ các đơn vị trong ngành Giao thông vận tải (viết tắt là GTVT), các đơn vị, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực GTVT nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa (viết tắt là năng suất chất lượng - NSCL) trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng.

- Tạo bước chuyển biến rõ rệt về năng suất chất lượng của sản phẩm, hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các đơn vị, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Đưa năng suất trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực, thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, hỗ trợ doanh nghiệp trong nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất; xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, kế hoạch nâng cao năng suất lao động, năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ hài hòa của hệ thống tiêu chuẩn quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực đạt khoảng 75%.

- Xây dựng và được ban hành hàng năm tăng khoảng 10% - 15% các tiêu chuẩn quốc gia, qui chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (viết tắt là KH&CN) và môi trường hàng năm tăng khoảng 10% - 15%, ưu tiên các nhiệm vụ gắn liền với nâng cao NSCL trong ngành GTVT.

- Triển khai các dự án lớn, dự án trọng điểm của ngành GTVT có ứng dụng ít nhất một loại vật liệu mới, công nghệ mới chiếm tỷ lệ trên 10%, ưu tiên ứng dụng các kết quả nghiên cứu từ các nhiệm vụ KH&CN và môi trường. Lòng ghép nhiệm vụ xây dựng các tiêu chuẩn, qui chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong các dự án lớn.

- Đào tạo và đạt chứng nhận đạt tiêu chuẩn cho khoảng 15 – 20 lượt chuyên gia NSCL trong ngành GTVT.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn theo kế hoạch; lòng ghép với việc triển khai các nhiệm vụ của các chương trình quốc gia, các chương trình mục tiêu, các đề án và các kế hoạch triển khai trong ngành GTVT để đào tạo kiến thức về NSCL dựa trên nền tảng KH&CN và đổi mới sáng tạo (viết tắt là ĐMST) phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp (viết tắt là CMCN) lần thứ tư cho ít nhất 250 lượt cán bộ công chức viên chức.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

3.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao NSCL

a) Triển khai các chính sách, cơ chế tài chính để quản lý, hỗ trợ, khuyến khích triển khai áp dụng các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động nâng cao NSCL trong ngành GTVT, gồm: Áp dụng các giải pháp về KH&CN, ĐMST; phát triển tài sản trí tuệ; chuyển đổi số; áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ nâng cao NSCL, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh;...

b) Ban hành các chương trình, nhiệm vụ KH&CN về phát triển kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nghiên cứu áp dụng các tiến bộ KH&CN lồng ghép các hoạt động nâng cao NSCL; chương trình phát triển tài sản trí tuệ; các hoạt động khởi nghiệp ĐMST;... nhằm ứng dụng nhanh, hiệu quả các thành tựu của cuộc CMCN lần thứ tư phục vụ cho hoạt động nâng cao NSCL.

c) Triển khai chính sách khuyến khích, hỗ trợ đào tạo và chứng nhận chuyên gia NSCL trong ngành GTVT đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn theo hệ thống chứng nhận, đào tạo chuyên gia NSCL của Việt Nam. Tham mưu triển khai chính sách hỗ trợ cơ quan, doanh nghiệp tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về NSCL trong nước và ở nước ngoài. Xây dựng chính sách hỗ trợ triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về NSCL, chương trình hướng nghiệp trong một số trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn kết với nhu cầu của doanh nghiệp trong ngành GTVT.

d) Tham gia kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu về NSCL dựa trên nền tảng KH&CN và ĐMST của quốc gia để chia sẻ thông tin, dữ liệu về ứng dụng các tiến bộ KH&CN, các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến, chuyên gia năng suất, các chỉ tiêu NSCL của ngành GTVT.

3.2. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và công nghệ, xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

a) Hình thành và triển khai các cơ chế chính sách để đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ đội ngũ nghiên cứu KH&CN nhằm đáp ứng có hiệu quả hoạt động nâng cao NSCL.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục Quản lý chuyên ngành trong công tác rà soát, đề xuất, chủ trì xây dựng mới, cập nhật các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật; tổ chức xây dựng và thẩm định, công bố tiêu chuẩn cơ sở thuộc lĩnh vực chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ được phân công phụ trách.

c) Nâng cao năng lực nghiên cứu KH&CN của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục Quản lý chuyên ngành, các đơn vị nghiên cứu, trường đại học thuộc Bộ... đáp ứng hiệu quả hoạt động nâng cao NSCL.

c) Khuyến khích và có các giải pháp phù hợp trong ứng dụng các công nghệ mới, vật liệu mới, các kết quả nghiên cứu KH&CN vào thực tiễn sản xuất của Ngành.

d) Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với các lĩnh vực của ngành GTVT.

3.3. Công tác thông tin, tuyên truyền về nâng cao NSCL

a) Tổ chức các hội nghị, hội thảo để phổ biến, giới thiệu, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL, các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, áp dụng các giải pháp KH&CN và ĐMST... để nâng cao NSCL trong cơ quan, doanh nghiệp.

b) Phổ biến thông tin về tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chuyên gia NSCL, hệ thống chứng nhận và đào tạo chuyên gia NSCL của Việt Nam.

c) Thông qua hoạt động về triển khai Hiệp định về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là Hiệp định TBT) để phổ biến các thông tin về rào cản kỹ thuật của các nước trong tổ chức WTO; đồng thời phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan trong nước đến các cơ quan, doanh nghiệp trong ngành GTVT.

d) Tổ chức triển khai các hình thức tuyên truyền, truyền thông thích hợp (khuyến khích dùng công nghệ thông tin) để phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao NSCL:

- Thực hiện các phóng sự về các hoạt động trong Kế hoạch hành động, phổ biến các hiệu quả của các mô hình nâng cao NSCL để quảng bá trên Báo giao thông, tạp chí GTVT, Trang thông tin điện tử của Bộ GTVT và của các cơ quan, doanh nghiệp trong ngành GTVT.

- Thông tin, phổ biến về Kế hoạch hành động, các kiến thức về NSCL, kiến thức về hoạt động ĐMST để nâng cao NSCL phù hợp với xu thế cuộc CMCN lần thứ tư...trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo giao thông, tạp chí GTVT, Trang thông tin điện tử của Bộ GTVT và của các cơ quan, doanh nghiệp trong ngành GTVT.

- Phổ biến, truyền thông về báo cáo năng suất Việt Nam hằng năm đến các cơ quan, doanh nghiệp trong ngành GTVT.

- Tuyên truyền bằng hình thức pa nô, áp phích; xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về NSCL trên Bản tin KH&CN; chia sẻ, phổ biến các mô hình thành công trong các hoạt động nâng cao NSCL.

e) Tổ chức các hoạt động sơ kết, tổng kết và tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực và đạt thành tích cao trong hoạt động nâng cao NSCL.

3.4. Đào tạo, tập huấn về hoạt động nâng cao NSCL

a) Rà soát, cử người của các cơ quan, đơn vị để tham gia đào tạo và chứng nhận đạt yêu cầu là Chuyên gia NSCL Việt Nam.

b) Tổ chức các lớp tập huấn, khóa đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về các giải pháp nâng cao NSCL; các giải pháp ứng dụng chuyển giao KH&CN, ĐMST, chuyển đổi số, sản xuất thông minh, sản xuất xanh, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực tiếp cận cuộc CMCN lần thứ tư, kinh tế tuần hoàn... cho các cán bộ công chức viên chức của cơ quan, lãnh đạo và người lao động của doanh nghiệp thuộc Ngành GTVT.

c) Tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến, hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành để đảm bảo nâng cao chất lượng và an toàn của các sản phẩm hàng hóa tham gia vào thị trường trong và ngoài nước.

d) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng tập huấn về nghiệp vụ xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; phối hợp với Bộ Xây dựng tập huấn về nghiệp vụ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

e) Chú trọng phát triển trong các tổ chức sự nghiệp KH&CN công lập, các Viện nghiên cứu, các Trường đại học. Hỗ trợ việc triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về NSCL, chương trình hướng nghiệp trong một số trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gắn kết với nhu cầu của một số doanh nghiệp. Tổ chức các hoạt động quảng bá, hoạt động hợp tác, kết nối cung cầu giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

3.5. Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế nâng cao NSCL

a) Trao đổi kinh nghiệm, kỹ thuật với các nước phát triển trên thế giới và khu vực để học hỏi và phát triển nhằm gia tăng NSCL cho các cơ quan, doanh nghiệp trong ngành GTVT.

b) Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và phát triển KH&CN, xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia với các tổ chức, Viện nghiên cứu, Trường Đại học, doanh nghiệp tại các quốc gia phát triển trên thế giới và khu vực.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Theo chức năng nhiệm vụ và các công việc được giao trong kế hoạch hành động này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch hành động thực hiện của đơn vị mình và tổ chức thực hiện nghiêm túc; theo dõi sát tình hình thực hiện về NSCL để kịp thời đề xuất báo cáo Bộ GTVT; định kỳ hàng năm báo cáo Bộ GTVT (qua Vụ KH&CN).

2. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT tăng cường phối hợp triển khai để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong kế hoạch hành động này; nêu cao ý thức trách nhiệm, tổ chức và cá nhân trong việc triển khai thực hiện. Thường xuyên rà soát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch hành động đã đề ra; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất với Lãnh đạo Bộ GTVT các giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh./.

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NỘI DUNG TRIỂN KHAI, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
NÂNG CAO NĂNG SUẤT CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI, GIAI ĐOẠN 2021 – 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ - BGTVT, ngày / /2021 của Bộ GTVT)

| TT | Nội dung | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----------|---|---------------------|--|--|
| 1 | Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao NSCL | | | |
| a | Lập, phê duyệt kế hoạch 5 năm, hàng năm xây dựng mới, cập nhật, bổ sung Tiêu chuẩn quốc gia, Quy chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, quản lý nhà nước, hội nhập quốc tế, phù hợp với trình độ phát triển KHCN quốc gia, nâng tỷ lệ hài hoà của hệ thống tiêu chuẩn quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực trong lĩnh vực GTVT | 2022-2030 | Vụ KHCN | Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Các Cục quản lý chuyên ngành, Viện KHCN GTVT |
| b | Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu phát triển KH&CN của ngành GTVT, lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội khác thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ GTVT, phù hợp với quy hoạch 5 chuyên ngành của ngành GTVT. | 2022-2030 | Vụ KHCN | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT |
| c | Triển khai các chính sách quản lý, chính sách hỗ trợ, cơ chế tài chính để quản lý, khuyến khích triển khai áp dụng các giải pháp để thúc đẩy hoạt động nâng cao NSCL trong ngành GTVT, gồm: Áp dụng các giải pháp về KHCN, ĐMST; phát triển tài sản trí tuệ; chuyển đổi số; áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ nâng cao NSCL, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh;... | 2021-2030 | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT | Vụ KHCN |

| TT | Nội dung | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----------|---|---------------------|--|--|
| d | Ban hành các chương trình, nhiệm vụ KH&CN về phát triển kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nghiên cứu áp dụng các tiến bộ KH&CN lồng ghép các hoạt động nâng cao NSCL; chương trình phát triển tài sản trí tuệ; các hoạt động khởi nghiệp ĐMST;... nhằm ứng dụng nhanh, hiệu quả các thành tựu của cuộc CMCN lần thứ tư phục vụ cho hoạt động nâng cao NSCL. | 2021-2030 | Vụ KH&CN | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT |
| e | Triển khai chính sách khuyến khích, hỗ trợ đào tạo và chứng nhận chuyên gia NSCL trong ngành GTVT đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn theo hệ thống chứng nhận, đào tạo chuyên gia NSCL của Việt Nam. Tham mưu triển khai chính sách hỗ trợ cơ quan, doanh nghiệp tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về NSCL trong nước và ở nước ngoài. Xây dựng chính sách hỗ trợ triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về NSCL, chương trình hướng nghiệp trong một số trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn kết với nhu cầu của doanh nghiệp trong ngành GTVT. | 2021-2030 | Vụ Tổ chức Cán bộ | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT |
| f | Tham gia kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu về NSCL dựa trên nền tảng KH&CN và ĐMST của quốc gia để chia sẻ thông tin, dữ liệu về ứng dụng các tiến bộ KH&CN, các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến, chuyên gia năng suất, các chỉ tiêu NSCL của ngành GTVT. | 2021-2030 | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT | Trung tâm CNTT |
| 2 | Nâng cao năng lực nghiên cứu KH&CN, xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia | | | |

| TT | Nội dung | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----------|--|---------------------|---|--|
| a | Hình thành và triển khai các cơ chế chính sách để đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ đội ngũ nghiên cứu KH&CN nhằm đáp ứng có hiệu quả hoạt động nâng cao NSCL. | 2022-2030 | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT | Vụ Tổ chức cán bộ |
| b | Nâng cao năng lực nghiên cứu KH&CN của các đơn vị nghiên cứu, trường đại học,...đáp ứng hiệu quả hoạt động nâng cao NSCL. | 2022-2030 | Vụ KH&CN | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT |
| c | Khuyến khích và có các giải pháp phù hợp trong ứng dụng các công nghệ mới, vật liệu mới, các kết quả nghiên cứu KH&CN vào thực tiễn sản xuất. | 2022-2030 | Vụ KH&CN | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT |
| d | Xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật theo các lĩnh vực của ngành GTVT | 2021-2030 | Tổng Cục ĐBVN, Các Cục chuyên ngành, Viện, Trường Đại học | Vụ KH&CN, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT |
| 3 | Công tác thông tin, tuyên truyền về nâng cao NSCL | | | |
| a | Tổ chức các hội nghị, hội thảo để phổ biến, giới thiệu, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL, các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, áp dụng các giải pháp KH&CN và ĐMST... để nâng cao NSCL trong cơ quan, doanh nghiệp. | 2022-2030 | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT | Vụ KH&CN |
| b | Phổ biến thông tin về tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chuyên gia NSCL, hệ thống chứng nhận và đào tạo chuyên gia NSCL của Việt Nam. | 2022-2030 | Vụ KH&CN | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT |
| c | Thông qua hoạt động về triển khai Hiệp định TBT để phổ biến các thông tin về rào cản kỹ thuật của các nước trong tổ chức WTO; đồng | 2022-2030 | Vụ KH&CN | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT |

| TT | Nội dung | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|---|---------------------|--|---|
| | thời phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan trong nước đến các cơ quan, doanh nghiệp trong ngành GTVT. | | | |
| d | <p>Tổ chức triển khai các hình thức tuyên truyền, truyền thông thích hợp (khuyến khích dùng công nghệ thông tin) để phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao NSCL:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các phóng sự về các hoạt động trong Kế hoạch hành động, phổ biến các hiệu quả của các mô hình nâng cao NSCL để quảng bá trên Báo giao thông, tạp chí GTVT, Trang thông tin điện tử của Bộ GTVT và của các cơ quan, doanh nghiệp trong ngành GTVT. - Thông tin, phổ biến về Kế hoạch hành động, các kiến thức về NSCL, kiến thức về hoạt động ĐMST để nâng cao NSCL phù hợp với xu thế cuộc CMCN lần thứ tư...trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo giao thông, tạp chí GTVT, Trang thông tin điện tử của Bộ GTVT và của các cơ quan, doanh nghiệp trong ngành GTVT. - Phổ biến, truyền thông về báo cáo năng suất Việt Nam hằng năm đến các cơ quan, doanh nghiệp trong ngành GTVT. - Tuyên truyền bằng hình thức pa nô, áp phích; xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về NSCL trên Bản tin KH&CN; chia sẻ, phổ biến các mô hình thành công trong các hoạt động nâng cao NSCL. | 2022-2030 | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT | Trung tâm CNTT, Báo Giao thông, Tạp chí GTVT |
| e | Tổ chức các hoạt động sơ kết, tổng kết và tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực và đạt thành tích cao trong hoạt động nâng cao NSCL. | 2022-2030 | Vụ KH&CN | Vụ Tổ chức cán bộ, Trung tâm CNTT, Báo Giao thông, Tạp chí GTVT, Viện |

| TT | Nội dung | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----------|---|---------------------|-------------------------|--|
| | | | | KH&CN GTVT, Viện CL Phát triển GTVT |
| 4 | Đào tạo, tập huấn về hoạt động nâng cao NSCL | | | |
| a | Rà soát, cử người của các cơ quan, đơn vị để tham gia đào tạo và chứng nhận đạt yêu cầu là Chuyên gia NSCL Việt Nam. | 2022-2030 | Vụ Tổ chức cán bộ | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT |
| b | Tổ chức các lớp tập huấn, khóa đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về các giải pháp nâng cao NSCL; các giải pháp ứng dụng chuyên gia KH&CN, ĐMST, chuyên đổi số, sản xuất thông minh, sản xuất xanh, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực tiếp cận cuộc CMCN lần thứ tư... cho các cán bộ công chức viên chức của cơ quan, lãnh đạo và người lao động của doanh nghiệp. | 2022-2030 | Các Viện, cơ sở đào tạo | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT |
| c | Tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến, hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành để đảm bảo nâng cao chất lượng và an toàn của các sản phẩm hàng hóa tham gia vào thị trường trong và ngoài nước. | 2022-2030 | Các Viện, cơ sở đào tạo | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT |
| d | Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng tập huấn về nghiệp vụ xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; phối hợp với Bộ Xây dựng tập huấn về nghiệp vụ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật. | 2022-2030 | Vụ KH&CN | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT |
| e | Chú trọng phát triển trong các tổ chức sự nghiệp KH&CN công lập, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp lớn. Hỗ trợ việc triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về NSCL, chương trình hướng nghiệp trong một số trường đại học, cơ sở giáo dục nghề | 2022-2030 | Vụ Tổ chức cán bộ | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT |

| TT | Nội dung | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----------|---|---------------------|--|--|
| | nghiệp, gắn kết với nhu cầu của một số doanh nghiệp. Tổ chức các hoạt động quảng bá, hoạt động hợp tác, kết nối cung cầu giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. | | | |
| 4 | Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế nâng cao NSCL | | | |
| a | Trao đổi kinh nghiệm, kỹ thuật với các nước phát triển trên thế giới và khu vực để học hỏi và phát triển nhằm gia tăng NSCL cho các cơ quan, doanh nghiệp trong ngành GTVT. | 2022-2030 | Vụ HTQT | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT |
| b | Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và phát triển KH&CN, xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia với các tổ chức, Viện nghiên cứu, Trường Đại học, doanh nghiệp tại các quốc gia phát triển trên thế giới và khu vực. | 2022-2030 | Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT | Vụ HTQT |